

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: **170/2020/HS-ST**
Ngày 10 - 11 - 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Khanh**.
2. Bà **Nguyễn Thùy Linh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 194/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Tuyết L, sinh năm: 1974 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán, trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Phạm Thị Phách, có chồng và 02 con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 3/4/2018 bị Công an xã Đ, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Phết và bà Phan Thị Gái, có chồng và 02 con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 3/4/2018 bị Công an xã Đ, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Họ và tên: Võ Thị Thu Tr, sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Xốp và bà Lê Thị Năm, có chồng và 02 con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 3/4/2018 bị Công an xã Đ, huyện

H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc L1**, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đình, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh, giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Danh và bà Trương Thị Ánh Hoa, tiền án: không; tiền sự: Ngày 3/4/2018 bị Công an xã Đ, huyện H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Tr1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 57/5 ấp 3, xã Th, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Bà **Nguyễn Thị Ánh Th**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 21/4/2018 tại nhà của bà Văn Thị Nhíp, địa chỉ 6/8 ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H. Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị Ngọc Tr1 và Nguyễn Thị Ánh Th rủ nhau đánh bạc hình thức chơi bài cào 3 lá ăn thua bằng tiền, những người chơi làm cái xoay vòng. Mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Cả nhóm chơi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày thì bị Công an xã Đ, huyện H bắt quả tang cùng tang vật là số tiền 1.250.000 đồng trên chiếu bạc và 01 bộ bài tây 52 lá dùng để đánh bạc.

Cơ quan điều tra xác định số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị Ph mang theo 120.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng trên chiếu bạc.

- Trần Thị Tuyết L mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, không ăn không thua, bị tạm giữ 200.000 đồng trên chiếu bạc.

- Võ Thị Thu Tr mang theo 320.000 đồng để đánh bạc, thua 110.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng trên chiếu bạc, còn 210.000 đồng đưa cho chồng giữ.

- Nguyễn Thị Ngọc L1 mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, ăn 440.000 đồng, bị tạm giữ 640.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị B mang theo 140.000 đồng để đánh bạc, bị tạm giữ 20.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc Tr1 mang theo 160.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, bị tạm giữ 60.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Nh mang theo 250.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, bị tạm giữ 50.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc H mang theo 280.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng, bị tạm giữ 180.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Ánh Th mang theo 240.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng, bị tạm giữ 90.000 đồng trên chiếu bạc.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/6/2019. Giao bị cáo Nguyễn Thị Ph về chính quyền địa phương nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Ngọc L1.

Xử phạt Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/6/2019.

Giao bị cáo Trần Thị Tuyết L và bị cáo Võ Thị Thu Tr về chính quyền địa phương nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1 về chính quyền địa phương nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 15/07/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 37/QĐ-VKS-P7 đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 442/2019/HS-PT ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Hủy bản án sơ thẩm số: 83/2019/HS-ST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục chung.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 phạm tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 và Nguyễn Thị Ph từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 không có ý kiến đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra huyện Hóc Môn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 cùng khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 21/4/2018 tại nhà của bà Văn Thị Nhíp, địa chỉ ấp

Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị Ngọc Tr1 và Nguyễn Thị Ánh Th tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày, Công an xã Đ, huyện H bắt quả tang khi mọi người đang đánh bạc cùng tang vật là 01 bộ bài tây 52 lá dùng để đánh bạc và số tiền 1.250.000 đồng trên chiếu bạc.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị Ngọc Tr1, Nguyễn Thị Ánh Th và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 21/4/2018 tại địa chỉ 6/8 ấp Xuân Thới Đông 1, xã Đ, huyện H, các bị cáo Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 cùng với các đối tượng Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị Ngọc Tr1 và Nguyễn Thị Ánh Th tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, số tiền thu giữ tại chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang 1.250.000 đồng đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

[5] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo dưới 5.000.000 đồng nhưng do các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Ngày 3/4/2018 bị Công an xã Đ, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc), nên hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền ngày 21/4/2018 của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Ngọc L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

[7] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị Ph khi phạm tội đang mang thai và hiện nay nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[9] Như vậy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử xét miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đánh bạc với quy mô nhỏ lẻ và số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá, do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.250.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[12] Đối với bà Văn Thị Nhịp có hành vi cho các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 và một số đối tượng mượn địa điểm để đánh bạc. Tuy nhiên, bà Văn Thị Nhịp không thu lợi từ việc các bị cáo đánh bạc và số tiền thu giữ trên chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Văn Thị Nhịp. Đối với các đối tượng Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị Ngọc Tr1, Nguyễn Thị Ánh Th cùng tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên Công an xã Đ, huyện H tiến hành xử lý hành chính theo quy định là phù hợp.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Võ Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Ngọc L1;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ph;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Ngọc L1** phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu Tr 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph và Võ Thị Thu Tr về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L1 về Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Ngọc L1.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án Công an huyện Hóc Môn đang quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 82, 83/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 11/2/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn; số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn theo Giấy nộp tiền ngày 19/02/2018 vào tài khoản số 3949.0.9061672 của Công an huyện Hóc Môn.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Thị Tuyết L, Nguyễn Thị Ph, Võ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Ngọc L1 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Liên Quân